

# TÀI NGUYÊN THIÊN MẪU

Soạn dịch: HUYỀN THANH

**Tài Nguyên Thiên Mẫu** tên Phạn là **Vasudhāra**, hoặc **Vasudhāri** là vị Thần Đất hay bảo vệ mùa màng thuộc truyền thống Ấn Độ cổ đại. Trong Ấn Độ Giáo thì **Vasudhāri** vị Nữ Thần **Tài Phú** (tiền của giàu sang)

Tôn Tượng Vasudhāri ở Ấn Độ:



Thần Chú của Vasudhāri là:

ॐ श्री वासुदेवी रत्न निधान कश्यपि स्वहा

OM\_ ŚRĪ VASUDHĀRA RATNA NIDHĀNA KASHETRI SVĀHĀ

Sau này khi du nhập vào Phật Giáo thì **Vasudhāra** hay **Vasudhāri** được ghi nhận là vị Thần chuyên chủ quản tiền của giàu sang của thế gian, hay vì chúng sinh mang đến các loại tiền của giàu sang và trân bảo. Tại đất Hán thì Tôn này được xưng là Trì Thế Bồ Tát, Vũ Bảo Bồ Tát. Tại đất Tây Tạng thì Tôn này được xưng là Tài Nguyên Thiên Mẫu, Tài Nguyên Phật Mẫu, Tài Bảo Phật Mẫu, Tài Tục Phật Mẫu, Bảo Nguyên Độ Mẫu...

\_Theo Hán Truyền Phật Giáo thì **Trì Thế Bồ Tát** có tên Phạn là **Ārya Sutāre** (Thánh Thiện Cứu Độ) hay **Sudhāre** (Thiện Trì), **Dhāra-loka-jvala** (Trì Thế Quang Minh), nhưng trong các Kinh bản thì thường dùng tên gọi là **Vasudhāra** hoặc **Vasudhāri**

.)**Bạch Bảo Khâu Sao** ghi chép là: “**Trì Thế** có nghĩa là: Tiêu diệt hết thầy tai họa bệnh tật của Chúng Sinh. Vì kẻ bần cùng liền tuôn mưa tất cả loại trân bảo, lúa gạo, lúa mạch... khiến cho họ thọ nhận các sự vui thích, an ổn, giàu có. Do Tôn này hay hộ trì Thế Gian nên được gọi là Trì Thế. Vị Bồ Tát này nơi cúng dường của người cầu Phước”

)Có thuyết cho rằng **Trì Thế Bồ Tát** (Dhāra-loka-jvala-bodhisatva) là hóa thân của **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata). Hoặc cho rằng Trì Thế là một Tôn trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)”.

)**Biệt Tôn Tọa Ký** ghi nhận Tôn Tượng của Trì Thế Bồ Tát là:

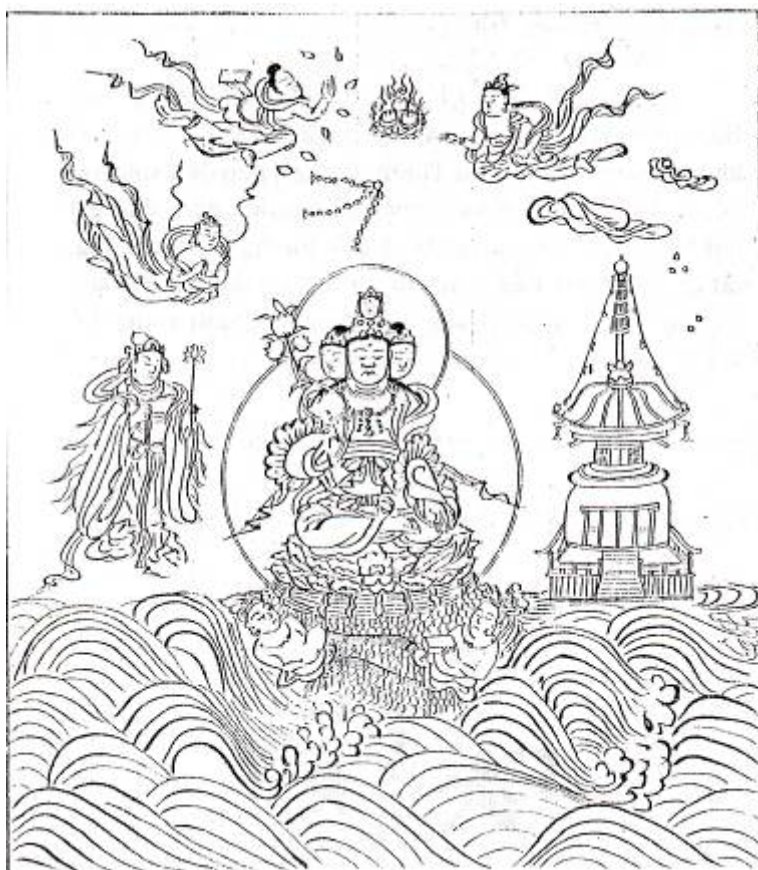
Thân hình và dung mạo có màu xanh, màu vàng. Ngồi Kiết Già trên tòa sen, thân đeo mọi thứ Anh Lạc, vòng xuyên, các vật trang nghiêm. Tay phải cầm quả Phả La (Trái Thạch Lựu), tay trái tác thế Dữ Nguyệt. Tượng có 4 đầu, khuôn mặt chính mỉm cười theo thế xem xét Chú Sư. Bên dưới tòa sen có hai vị **Long Vương** (Nāga-rāja): Một vị dùng tay nâng cái hộp bảy báu, một vị cầm cái bình báu. Hai vị Long Vương ấy đều có thân người và ngâm nửa mình trong nước, trên đầu có một đầu Long Xà đeo viên ngọc báu.

Bên phải Tượng là vị Trời **Đại Thắng Thiên** (Mahā-jaya-veva) có một tay cầm hoa sen, một tay tác thế triệu mời.

Ở phía trên Tượng , hai bên có hai vị Thiên Tiên tuôn mưa 7 báu tràn đầy trong hư không.

Bên trái của tượng Trì Thế là cái tháp **Suất Đồ Ba** (Stūpa)

Bên trên Đại Thắng Thiên có một Thiên Nhân cầm viên ngọc báu chấp tay hướng về Đại Thắng Thiên



\_ Hoặc ghi nhận Tôn Tượng là: Thân hình màu vàng, một mặt hai tay: Tay phải cầm trái Thạch Lựu, tay trái tác thế Thí Vô Úy. Ngồi Kiết Già trên tòa sen, đầu đội mào, thân khoác áo lụa mỏng , trang sức bằng mọi thứ anh lạc vòng xuyên châu báu...



**Trì Thế Đà La Ni Pháp** còn được gọi là **Vũ Bảo Đà La Ni Pháp**. Đây là Pháp tu cầu về Phước Đức, rất có lợi ích cho người tu tại gia. Pháp này được thành lập từ 4 bản Kinh:

1\_ **Trì Thế Đà La Ni Kinh** (Vasudhārā-dhāraṇī-sūtra) do Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG dịch thuật vào đời Đường

2\_ **Phật Thuyết Vũ Bảo Đà La Ni Kinh** do ngài Đại Quảng Trí BÁT KHÔNG dịch vào đời Đường.

Hai bản Kinh này là hai bản dịch khác nhau của cùng một bản, chỉ sai khác về bài Chú dài ngắn (2 bản Chú bằng chữ Tất Đản đều được ghi nhận trong Đại Chính Tạng, sách 20, trang 669). Ngoài ra bản dịch của ngài BÁT KHÔNG có ghi thêm 3 câu Chân Ngôn của Trì Thế Bồ Tát mà bản dịch của ngài HUYỀN TRANG không có.

3\_ **Phật Thuyết Đại Thừa Thánh Cát Tường Trì Thế Đà La Ni Kinh** do ngài PHÁP THIÊN dịch vào đời Tống.

4\_ **Thánh Trì Thế Đà La Ni Kinh** do ngài THI HỘ dịch vào đời Tống

Hệ thống Mật Giáo dựa vào 4 bản dịch này mà thành lập **Bản Tôn** của Pháp tu này là Trì Thế Bồ Tát hoặc Bảo Sinh Như Lai. Ngài NGHĨA TỊNH đã biên soạn thêm bộ **Trì Thế Đà La Ni Biệt Hạnh Công Năng Pháp**.

\_ Trì Thế Bồ Tát có chủng tử là chữ DA (𑖂) mang nghĩa “**Thí Dữ** (ban cho) **bất khả đắc**” biểu thị cho việc **ban bố mọi thứ trân bảo cho chúng sinh**

\_ Tam Ma Gia Hình của Ngài là quả **Phả La** tức là trái Thạch Lựu . Đây là loại trái cây chứa đầy hạt bên trong nên được biểu thị cho nghĩa **Tăng Ích**. Do đó Thế của nó giống như viên ngọc báu.

\_ **Ấn Căn Bản** của Trì Thế Bồ Tát là: Dem ngón vô danh vịn vắn lóng trên của ngón cái, lại dem ngón cái đè trên móng ngón vô danh (hai tay như nhau). Cùng hợp cổ tay, đem hai ngón út cài buộc dính trên lưng lóng giữa của ngón giữa sao cho đầu hai ngón giữa dính nhau, kèm cứng song song hai ngón cái và hai ngón trỏ.



Chân Ngôn của Ấn trên là:

**Căn Bản Chú :**

ॐ वसुधै कुरु

OM\_ VASUDHĀRI SVĀHĀ

**Tâm Chân Ngôn:**

ॐ श्री वसु कुरु

OM\_ ŚRĪ-VASU SVĀHĀ

**Tâm Trung Tâm Chân Ngôn :**

ॐ वसु कुरु

OM\_ VASU SVĀHĀ

\_ Ngày bắt đầu tu hành thì có các thời gian sau:

**Biệt Hạnh Pháp** ghi là: Bắt đầu từ ngày mồng một của tháng ba

Lại ghi rằng: Bắt đầu tu hành từ ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) cho đến hết ngày 15 thì xong

Hoặc bắt đầu từ ngày mồng 8 cho đến hết ngày 15 thì xong

\_ Về phương hướng thì quay mặt hướng về mặt trời mà tụng Chú.

Lại ghi là: Trước Tháp Xá Lợi, an trí Tượng hướng mặt về phương Tây. Chú Sư ngồi trước Tượng và hướng về mặt Tượng (tức là Chú Sư hướng mặt về phương Đông)

\_ Bài **Tán Thần Bồ Tát** là:

कमल मुक्खे

KAMALA MUKHE

कमल लोचने

KAMALA LOCANA

कमलसने

KAMALĀSANA

कमल हस्ते

KAMALA HASTA

कमल भ्रमणे

KAMALA BHAMUNI

कमल कमलसम्भवे

KAMALA KAMALA-SAMBHAVA

कमल क्षरे

KAMALA KṢARA

नमस्तुते

NAMOSTUTE

Kinh ghi: “*Nếu hay chí thành cúng dường Tam Bảo, niệm tụng Đại Đà La Ni Kinh như vậy bảy ngày đêm không gián đoạn thì chư Thiên, Long Thần đều sinh vui vẻ, âm thầm đến tuôn mưa tài bảo lúa gạo. Diệt trừ hết thầy bệnh dịch, nạn đói khát và diệt trừ tất cả tội chướng. Tất cả hiểm họa đều được an ninh, tăng dần Phước Tuệ, mong cầu như ý, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề*”



\_Theo Tạng Truyền Phật Giáo, căn cứ vào sự ghi chép của **Bản Tục**: “Ở trong Kiếp quá khứ lâu xa, khi Đức Phật **Ca Diếp** (Kāśyapa) trụ ở đời thời vị Thiên Mẫu này dùng Công Đức **Bố Thí** (Dāna) thù thắng cho nên chuyển sinh đến cõi Trời **Tam Thập Tam Thiên**. Nếu hay thành tâm cúng dường thì Hành Giả hay được mang đến tiền của giàu sang và các loại trân bảo”.

Khi Đức Phật **Thích Ca** (Śākya-muṇi) trụ ở đời thời Tái Nguyên Thiên Mẫu lại sinh ra từ trong nước, tên là **Cam Đẳng Lạp Ma**, cũng là **Hằng Hà Thiên Nữ**. Ngài cũng hiện hóa làm một trong 21 vị Độ Mẫu

Do sự truyền thừa chẳng đồng nhau cho nên sự hóa hiện của Tái Nguyên Thiên Mẫu cũng chẳng tương đồng. Có lúc hóa hiện hình tượng một mặt hai cánh tay, có lúc hóa hiện hình tượng một mặt sáu cánh tay, hoặc hình tượng ba mặt sáu cánh tay, hoặc đồng thời hiện ra hình tượng **Song Thân Song Vận** với Thần Tài.

Hình tượng của Tái Nguyên Thiên Mẫu là toàn thân hiện màu vàng sáng, khoác áo Trời (Thiên Y) đeo mọi loại châu báu Anh Lạc làm vật trang sức, Thần Thái trang nghiêm an tịnh, kết tòa Như Ý, an trụ trong vành trăng trên hoa sen

\_Hình tượng một mặt hai cánh tay thì tay phải cầm quả hay mãn túc tất cả Tâm Nguyên, tay trái kết **Thí Y Nguyên Ấn** kèm vịn hoa **Ồ Bà La** (Utpāla), cành hoa men theo cánh tay rồi nở rộ ở bên lỗ tai, trên hoa có báu Ma Ni, đầy đủ mọi loại châu báu Anh Lạc trang sức của **Báo Thân Phật** (Saṃbhoga-kāya-buddha), an trụ ở vành trăng trên hoa sen



Hoặc hiện hình tượng có thân màu vàng sáng, khoác áo Trời (thiên y), thân đeo rất nhiều châu báu Anh Lạc để trang sức, tay phải tác **Thí Nguyện Ấn**, tay trái cầm cái bình báu kèm vịn một bông lúa men theo cánh tay trở bên lỗ tai, ngồi theo tư thế Du Hý tại vành trăng trên hoa sen



Ý nghĩa của hình tượng:

)**Thân màu vàng sáng** biểu thị cho **Kim Cương Như Ý Bộ** (Vajra-maṇi-kulāya) của Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-saṃbhava) ở phương Nam

)**Tay phải tác Thí Nguyện Ấn** biểu thị cho nguyện vọng ban bố tiền của và sự thành tựu cho chúng sinh

)**Tay trái cầm cái bình báu kèm vịn bông lúa** biểu thị cho nguồn Tư Lương Trí Tuệ thành Phật có được từ sự **Bố Thí rộng rãi**

Hoặc hiện hình tượng có thân màu vàng sáng, khoác áo Trời (thiên y), thân đeo rất nhiều châu báu Anh Lạc để trang sức, tay phải tác **Thí Nguyện Ấn** kèm vịn bông lúa, tay trái cầm cái bát chứa đầy vật báu, ngồi theo tư thế Kim Cương Kiết Già tại vành trăng trên hoa sen





Trong hình tượng này thì **tay phải tác Thí Nguyện Ân** kèm **vịn bông lúa** biểu thị cho sự ban cho ngũ cốc được mùa đem lại sự trù phú no ấm. **Tay trái cầm cái bát chứa đầy vật báu** biểu thị cho sự cầu tài tiến bảo, đạt được sự giàu có.

.)Hình tượng một mặt hai cánh tay (**Hoàng Sắc Tài Tục Mẫu**): Thân ấy màu vàng rực rỡ, dùng các loại Anh Lạc quý báu để trang nghiêm, dùng tòa Như Ý, an trú trong vành trăng trên Hoa Sen. Tay phải kết Thẳng Thí Diệu Ân hoặc cầm Quả hay mãn túc tất cả tâm nguyện; tay trái cầm bông Lúa (hoặc cái bình báu) hay kết **Bồ Thí Ân**





**Tài Tục Mẫu** dung mạo hiền hòa, ban cho Hành Giả tiền của viên mãn tốt lành, tay phải kết Thí Thắng Ấn biểu thị ban cho thành tựu Tài Bảo, tay trái cầm cái Bình báu biểu thị *Bố Thí thịnh vượng giàu sang đầy đủ là tiền của Trí Tuệ để thành Phật*. Thân của Tài Tục Mẫu biểu thị Tài Lưu (tiền của lưu chuyển) của Phật Mẫu, lời nói biểu thị Phật Pháp như Cam Lộ chảy thông suốt, Ý biểu thị tiêu trừ tất cả tội ác, ánh sáng chiếu soi công đức vô thượng.

Tu trì Pháp Phật Mẫu này, hay chặt đứt tất cả sự lười biếng, chướng ngại và tâm tạp loạn của người tu hành, có thể tăng trưởng công đức đã nhiếp của Giới Định Tuệ và tất cả Phước của **Tuệ Tài** (tiền tài của Trí Tuệ) hay được Tài Phú với Phật Pháp tôn quý và hay chặt đứt phiền não và tập khí của chúng sinh, nhập vào Viên Mãn Vô Thượng Phật Đạo.

.) Hình tượng một mặt sáu cánh tay: Bên phải: tay thứ nhất để ngang ngực kết **Vô Uy Ấn**, tay thứ hai cầm châu báu, tay thứ ba cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất rũ xuống dưới cầm cái tịnh bình, tay thứ hai cầm bông lúa (quả Tuệ), tay thứ ba cầm quyền Kinh **Bát Nhã**





Hình tượng ba mặt sáu cánh tay: Bên phải: tay thứ nhất tác **Thí Nguyện Ân**, tay thứ hai cầm viên ngọc báu Ma Ni, tay thứ ba cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất để ở eo lưng cầm cái bình báu, tay thứ hai cầm bông lúa (quả Tuệ), tay thứ ba cầm quyển Kinh **Bát Nhã**



Ý nghĩa của 6 Pháp Khí:

- .) **Tay kết Thí Nguyện Ân** biểu thị cho nguyện vọng bỏ thí cho chúng sinh
- .) **Tay cầm viên ngọc báu Ma Ni** biểu thị cho sự tốt lành, dùng để cầu hạnh phúc bình an, nạp tiền tài bảo
- .) **Tay cầm tràng hạt** biểu thị cho sự tịnh hóa các phiền não
- .) **Tay cầm cái bình báu** (hay Tịnh bình) biểu thị cho sự cung kính đối với Phật Pháp, đồng thời tượng trưng cho sự giàu có
- .) **Tay cầm bông lúa** biểu thị cho Pháp Khí nguyên bản của Thiên Nữ là giúp cho ngũ cốc được mùa đem lại sự sung túc ấm no
- .) **Tay cầm quyển Kinh Bát Nhã** biểu thị cho Trí Tuệ siêu việt của Phật Pháp

Hình tượng **Song Thân Song Vận**

**Tài Nguyên Thiên Mẫu** có tay trái cầm chén sọ người chứa đầy máu, tay phải cầm **Norbu Mebar** hiện thể song vận với **Hồng Tài Thần** theo tư thế đứng múa, đứng trong vành trăng trên Hoa Sen.



.)Thần Chú của Bản Tôn **Hồng Tài Thần**: OM\_ JAMBHALA JALENDRAYA DHANAM MEDHI HRĪḤ

.)Thần Chú của **Tài Nguyên Thiên Mẫu**: OM\_ DĀKINĪ –JAMBHALA SAMBHĀRA SVĀHĀ

Vì **Tài Nguyên Thiên Mẫu** biểu thị cho sự chủ quản về tiền của giàu có của loài người, cho nên Pháp Môn này biểu thị cho sự yêu thương thường đem lại hạnh phúc hôn nhân, gia đình hài hòa, thu hút sự nổi tiếng và giàu có. Do vậy thời xưa, các bậc Vương Giả hoặc hàng Quý Tộc thường tu theo Pháp này

\_Thần Chú của Tài Nguyên Thiên Mẫu là:

.)Thần Chú ngắn:

ॐ वसुधरे सुह

OM\_ VASU-DHARE SVĀHĀ

.)Tùy Tâm Chú:

ॐ वसुधरे सुह विवसिने वसुधरे

OM\_ LAKṢMA (?Lakṣmī) BHŪTA-MAṆI VASINIYE SVĀHĀ

.)Thần Chú dài:

ॐ वसुधरे सुह सुह सुह

OM\_ VASU-DHARI KṢETRE SVĀHĀ

Tụng niệm Thần Chú của Tài Nguyên Thiên Mẫu có thể đạt được vô số lợi ích, tiền của, phước báo

\_Tài Nguyên Thiên Mẫu thuộc **Tác Mật** của **Mật Chú Bộ**, quan hệ với **Phật Bộ Tôn** của **Du Già Mật Tục**, ở trong sáu đường chuyên coi sóc Nhân Đạo, cai quản tài phú của Thế Gian và là Phật Mẫu của **Ngũ Lộ Tài Thần**

Bản nguyện của Tài Nguyên Thiên Mẫu là hay khiến cho hết thảy ước nguyện của chúng sinh được viên mãn. Tay kết Bồ Thí Ân tượng trưng cho bồ thí tiền của, bồ thí pháp, bồ thí sự không sợ hãi, siêng năng hành “**Bồ Thí Ba La Mật**”. Nếu có người nào cúng dường, lễ bái, làm theo như vậy (y chí), và tu pháp trì Chú của Tài Nguyên Phật Mẫu ắt hay đạt được mọi Tâm Nguyện, khiến tiền của dồi dào, không lo sợ thiếu thốn.

Nếu người tu trì sau khi được sức gia trì của Tài Nguyên Thiên Mẫu thì đem tài bảo đã đạt được, rộng thực hành **Bồ Thí Ba La Mật** ắt mới có thể cùng với Thiên Mẫu tương ứng thành tựu, chứng được Bồ Đề Thắng Quả.

\_Bản Phạn **Vasudhārādhāraṇī** ghi nhận một số Chân Ngôn của Tài Nguyên Thiên Mẫu là:

.)Căn Bản Minh là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMO DEVI DHANADADUHITE VASUDHĀRE DHANADHĀRĀM  
PĀTAYA, KURU KURU, DHANEŚVARI DHANADE RATNADE HE  
HEMADHANA RATNA-SĀGARA MAHĀ-NIDHĀNE NIDHĀNA-KOṬI-ŚATA-  
SAHASRA-PARIVṚṬE EHYEHI BHAGAVATI PRAVIŚYA MATPURAM  
MADBHAVANE MAHĀ-DHANA-DHĀNYA-DHĀRĀM PĀTAYA KURU  
KURU.

OM\_ HRAṂ TRAṬA KAILAVĀSINĪYE SVĀHĀ

.)Đại Minh là:

OM\_ VASUDHĀRE MAHĀ-VRṢṬINIPĀTINI VASU SVĀHĀ

.)Căn Bản Tâm là:

OM\_ VASUDHĀRE SARVĀRTHA-SĀDHINI, SĀDHAYA SĀDHAYA,  
UDDHĀRA UDDHARA, RAKṢA RAKṢA, SARVĀRTHA-NIDHAYANTRAM  
VATA ṬATA VAVA TAṆḌA DAṆḌA SVĀHĀ

.)Tối Thắng Tâm

OM\_ NAMO BHAGAVATYAI ĀRYALEVAḌIKE YATHĀ JĪVASAM-  
RAKṢAṆI PHALA-HASTE DIVYA-RŪPE DHANADE VARADE ŚUDDHE  
VIŚUDDHE ŚIVA-KARI ŚĀTIKARI BHAYA-NĀŚINI BHAYA-DŪṢAṆI  
SARVA-DUṢṬĀN BHAÑJA BHAÑJA, MOHAYA MOHAYA, JAMBHAYA  
JAMBHAYA, STAMBHAYA STAMBHAYA, MAMA ŚĀTIṂ VAŚYAM  
RAKṢĀM KURU SVĀHĀ

.)Căn Bản Chú:

OM\_ ŚRIYE SVĀHĀ

OM\_ DHANA-KARI DHĀNYA-KARI RATNA-VARṢAṆI SVĀHĀ

.)Thành Tựu Chú là:

OM\_ VASUDHĀRE SVĀHĀ\_ HRDAYAM\_ LAKṢMYAI SVĀHĀ\_ OM  
UPA-HRDAYAM\_ OM\_ LAKṢMI- BHŪTALANIVĀSINE SVĀHĀ